

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ gia đình, cá nhân và bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với 01 hộ gia đình bị thiệt hại do GPMB thực hiện một số hạng mục phục vụ thi công dự án Đường trục khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00 - Km18+500),
Địa bàn: xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát (đợt 2).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 54/2017/QĐ –UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 422/2014/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dự án Đường trục Khu Kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00-Km18+500, hạng mục xây dựng tuyến đường ngang;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường trục Khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500), hạng mục: Xây dựng các tuyến đường ngang phục vụ thi công;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường trục Khu Kinh tế nổi dài tại Văn bản số 46/TTr-HĐBT ngày 15/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ gia đình, cá nhân và bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với 01 hộ gia đình bị thiệt hại do GPMB thực hiện một số hạng mục phục vụ thi công dự án Đường trục khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00 - Km18+500), xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ gia đình, cá nhân và bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với 01 hộ gia đình, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và dự trừ cưỡng chế là 205.851.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu, tám trăm năm mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	201.420.000 đồng.
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất:	46.452.000 đồng;
+ Giá trị hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm:	148.324.000 đồng;
+ Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:	4.356.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	2.288.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	4.028.000 đồng.
- Chi phí dự trừ cưỡng chế (10% của GPMB 2%):	403.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và Phương án chi tiết kèm theo Văn bản số 46/TTr-HĐBT ngày 15/3/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tỉnh).

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00 - Km18+500).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ ĐẤT ĐAI, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY CỎI DO GPMB

Dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500), địa bàn xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Cây cối, hoa màu	Giá trị hỗ trợ đời sống (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	
							Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng)					
A	Bồi thường, hỗ trợ đối với 05 hộ dân												
I	Đối với 04 hộ dân bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng												
1	Nguyễn Minh, vợ Phan Thị Hoa	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường	648	16	937,5	5,4	383.400	1.150.200	1.533.600	19.980		1.553.580	
2	Nguyễn Quý (chết), vợ Lê Thị Lai	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường	620	16	172,2	172,2	14.120.400	42.361.200	56.481.600	688.800		57.170.400	
3	Đoàn Giao (chết), con Đoàn Thị Ngọc Yến (Đại diện kê khai)	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường	682	16	1270,1	228,9	15.565.200	46.695.600	62.260.800	778.260		63.039.060	
4	Hà Văn Thái, vợ Mai Thị Hoa	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường	647	16	1083,7	6,0	426.000	1.278.000	1.704.000	22.200		1.726.200	
II	Đối với 01 hộ dân bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng												
1	Cao Thị Phượng, chồng Phạm Ngọc Chấn	Thôn Chánh Lý, xã Cát Tường	532	16	442,9	194,6	15.957.200	47.871.600	63.828.800	778.400	4.356.000	68.963.200	
B	Bổ sung giá trị hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với 01 hộ dân												
1	Cao Văn Thanh, vợ Trần Thị Kim Hoa	Thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn	344	19	1379,8	42,1	0,00	8.967.300	8.967.300	0		8.967.300	
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ					3906,4	607,1	46.452.200	148.323.900	194.776.100	2.287.640	4.356.000	201.420.000
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (Ax2%)											4.028.000	
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất (Bx10%)											403.000	
D	Tổng cộng (A+B+C)											205.851.000	